TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 262/2020/QĐST-HNGĐ	*TN, ngày* 01 *tháng* 06 *năm 2020*.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 258/2020/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 , giữa :

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Doanh B ,sinh năm 1982

Trú tại: Tổ S, phường PX, thành phố TN.

Bị đơn: Chị Tống Thị Đ, sinh năm 1984

Trú tại: Tổ S, phường PX, thành phố TN.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 , 58, 81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội ban hành Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Anh Nguyễn Doanh B và chị Tống Thị Đ

2.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Doanh B và chị Tống Thị Đ thuận tình ly hôn.

-Về con chung:

Anh Nguyễn Doanh B có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thiên Kiều T, sinh ngày 20/08/2006 và cháu Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 01 tháng 08 năm 2011 cho đến klhi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị Tống Thị Đ có quyền đi lại thăm con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Doanh B và chị Tống Thị Đ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung và khoản nợ chung: Anh Nguyễn Doanh B và chị Tống Thị Đ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Anh Nguyễn Doanh B tự nguyện chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho anh Nguyễn Doanh B số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002929 ngày 29/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnhTN;
- VKSND thành phố TN;
- VKSND tỉnh TN;
- UBND phường ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huyền